

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO

Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tại tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDMN ngày /10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

DỰ THẢO VĂN BẢN	CĂN CỨ
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh a) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tại tỉnh Đắk Lắk. b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. 2. Đối tượng áp dụng a) Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định. b) Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có	- Khoản 1, Điều 1, Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định: <i>Nghị định này quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 81 Luật Giáo dục.</i> - Khoản 2, Điều 1, Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định: <i>Nghị định này áp dụng đối với nhà trẻ, nhóm trẻ độc lập; trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo độc lập; trường mầm non, lớp mầm non độc lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non); các tổ chức, cá nhân có liên quan.</i> - Khoản 1, Điều 8, Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định: <i>Đối tượng hưởng chính sách: Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.</i> - Khoản 1, Điều 10, Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định: <i>Đối tượng hưởng chính sách: Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và</i>

DỰ THẢO VĂN BẢN	CĂN CỨ
thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm các điều kiện: - Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; - Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; - Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp. c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	<i>hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau:</i> <i>+ Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;</i> <i>+ Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;</i> <i>+ Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.</i>
Thuyết minh: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Trong đó quy định đối tượng áp dụng: <i>đối với nhà trẻ, nhóm trẻ độc lập; trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo độc lập; trường mầm non, lớp mầm non độc lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non); các tổ chức, cá nhân có liên quan.</i> Đối tượng hưởng chính sách gồm có: <i>trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định; Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp.</i> Như vậy, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết được xác định trong phạm vi chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và giáo viên mầm non thuộc khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP. Dự thảo kế thừa đầy đủ điều kiện về đối tượng hưởng hỗ trợ theo khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 10 Nghị định 105/2020/NĐ-CP; không bổ sung điều kiện làm thu hẹp đối tượng được hưởng chính sách; không đặt ra chính sách mới ngoài phạm vi nội dung được Chính phủ giao địa phương quyết định; việc quy định cụ thể trong dự thảo nhằm bảo đảm xác định đúng đối tượng và thuận lợi cho công tác lập danh sách, kiểm tra, thanh quyết toán.	

DỰ THẢO VĂN BẢN	CĂN CỨ
Điều 2. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ 1. Hỗ trợ trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, như sau: a) Mức hỗ trợ: 160.000 đồng/trẻ/tháng. b) Thời gian hỗ trợ: tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học. 2. Hỗ trợ giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, như sau: a) Mức hỗ trợ: 800.000 đồng/người/tháng. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. b) Thời gian hỗ trợ: tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học.	- Khoản 2, Điều 8, Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định: Nội dung chính sách: <i>Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ tối thiểu 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.</i> + <i>Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.</i> - Khoản 2, Điều 10, Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định: Nội dung chính sách: <i>Giáo viên mầm non bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ tối thiểu 800.000 đồng/tháng (tám trăm ngàn đồng một tháng).</i> + <i>Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành.</i> + <i>Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.</i> + <i>Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.</i> - Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT quy định: <i>định mức số lượng người làm việc vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, theo đó đối với vị trí Giáo</i>

DỰ THẢO VĂN BẢN	CĂN CỨ
	<i>viên mầm non có quy định cụ thể số lượng giáo viên được bố trí cho mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.</i>
Thuyết minh: - Về mức hỗ trợ: theo quy định tại khoản 2, Điều 8 và khoản 2, Điều 10 Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định: <i>Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định. Trong đó:</i> + Mức hỗ trợ đối với trẻ mầm non: Mức 160.000 đồng/trẻ/tháng là mức hỗ trợ tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 105/2020/NĐ-CP. Qua rà soát điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu hỗ trợ trên địa bàn, cơ quan chủ trì đề xuất áp dụng mức 160.000 đồng/trẻ/tháng. + Mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non: Mức 800.000 đồng/người/tháng là mức hỗ trợ tối thiểu theo khoản 2 Điều 10 Nghị định 105/2020/NĐ-CP. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, nhu cầu hỗ trợ và tình hình thực tế các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tại tỉnh, cơ quan chủ trì đề xuất áp dụng mức 800.000 đồng/người/tháng. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; quy định này được kế thừa từ khoản 2 Điều 10 Nghị định 105/2020/NĐ-CP, nhằm xác định rõ tính chất khoản hỗ trợ của Nhà nước, không phải tiền lương do người sử dụng lao động trả cho giáo viên. - Về thời gian hỗ trợ: + Thời gian hỗ trợ trẻ em tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 09 tháng/năm học, thống nhất với khoản 2 Điều 8 Nghị định 105/2020/NĐ-CP. + Thời gian hưởng hỗ trợ của giáo viên tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học, thống nhất với khoản 2 Điều 10 Nghị định 105/2020/NĐ-CP. - Việc xác định số lượng giáo viên được hưởng hỗ trợ thực hiện theo định mức quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP và quy định hiện hành về định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập; không sử dụng Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để mở rộng đối tượng hoặc mức hưởng.	

DỰ THẢO VĂN BẢN	CĂN CỨ
Điều 3. Kinh phí thực hiện Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước: nguồn ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách quy định hiện hành.	- Khoản 2, Điều 8, Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định: <i>Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.</i> - Khoản 2, Điều 10, Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định: <i>Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.</i> - Khoản 1, Điều 12, Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định: Kinh phí thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này bao gồm: a) <i>Ngân sách nhà nước bao gồm: ngân sách địa phương; ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.</i> - <i>Ngân sách địa phương thực hiện các chính sách quy định tại các điều 5, 8, 10 và 11 Nghị định này.</i> - <i>Ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách quy định tại các điều 4, 7 và 9 Nghị định này.</i> b) <i>Nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.</i>
Thuyết minh: Kinh phí thực hiện chính sách từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 12 Nghị định 105/2020/NĐ-CP; trong đó ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện chính sách quy định tại Điều 8 và Điều 10 Nghị định. Ngoài ra, từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ, xã hội hóa và nguồn hợp pháp khác được sử dụng theo quy định của pháp luật (nếu có).	

DỰ THẢO VĂN BẢN	CĂN CỨ
Điều 4. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.	- Khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 “<i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên</i>”.
Thuyết minh: - Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tại tỉnh Đắk Lắk là cần thiết, phù hợp và đúng thẩm quyền theo quy định. - Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thuộc nội dung được Nghị định số 105/2020/NĐ-CP giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định; việc ban hành nhằm cụ thể hóa mức hỗ trợ áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh, tạo hành lang pháp lý, thống nhất trong công tác thực hiện chi trả chính sách; qua đó góp phần phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	
Điều 5. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng năm 2026. 2. Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên quy định chi tiết một số chính sách phát triển giáo dục mầm non hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.	- Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 về thời điểm có hiệu lực của văn bản và bảo đảm không sớm hơn thời điểm luật định, trừ trường hợp luật cho phép. - Khoản 1, Điều 15, Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định: <i>Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2020.</i>
Thuyết minh: Hiệu lực của dự thảo Nghị quyết này được thực hiện từ năm 2026 là phù hợp khoản 1, Điều 15, Nghị định	

DỰ THẢO VĂN BẢN	CĂN CỨ
105/2020/NĐ-CP quy định: <i>Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2020.</i> Việc Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên hết hiệu lực được thực hiện do Nghị quyết mới điều chỉnh cùng nhóm chính sách quy định mức hỗ trợ đối với trẻ mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; việc này nhằm bảo đảm áp dụng thống nhất một chính sách của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk, phù hợp với tình hình thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tránh chồng chéo, trùng căn cứ chi hỗ trợ.	